

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét Công văn xin đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Chi nhánh Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy Lợi Việt Nam CTCP tại Nghệ An - HEC 16 ngày 03 tháng 01 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Chi nhánh Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy Lợi Việt Nam CTCP tại Nghệ An - HEC 16

Mã số thuế: 0100103175-007

Địa chỉ: Số 100, Mai Hắc Đế, Phường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Las-XD 136

Địa chỉ: Số 100, Mai Hắc Đế, Phường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 136**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế quyết định 574/QĐ-BXD ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Nơi nhận:

- Chi nhánh Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy Lợi Việt Nam CTCP tại Nghệ An - HEC 16;
- Sở XD Nghệ An;
- TT thông tin (*Website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 136**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 38 /GCN-BXD, ngày 18 tháng 01 năm 2019)

| STT | Tên phép thử | Cơ sở pháp lý tiên hành thử |
|-----|--|-----------------------------|
| | Lĩnh vực cốt liệu cho bê tông và vữa | |
| 1 | Xác định thành phần cỡ hạt | TCVN 7572-2:2006 |
| 2 | Xác khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước | TCVN 7572-4:2006 |
| 3 | Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong | TCVN 7572-6:2006 |
| 4 | Xác định độ ẩm | TCVN 7572-7:2006 |
| 5 | Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàng lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ | TCVN 7572-8:2006 |
| | Lĩnh vực thử nghiệm cơ lý đất trong phòng | |
| 6 | Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) | TCVN 4195:2012 |
| 7 | Xác định độ ẩm và độ hút ẩm | TCVN 4196:2012 |
| 8 | Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy | TCVN 4197:2012 |
| 9 | Xác định thành phần cỡ hạt | TCVN 4198:2014 |
| 10 | Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng | TCVN 4199:1995 |
| 11 | Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông | TCVN 4200:2012 |
| 12 | Xác định độ chặt tiêu chuẩn | TCVN 4201:1995 |
| 13 | Xác định khối lượng thể tích | TCVN 4202:2012 |
| 14 | Xác định đặc trưng tan rã của đất | TCVN 8718:2012 |
| 15 | Xác định đặc trưng trương nở của đất | TCVN 8719:2012 |
| 16 | Xác định đặc trưng co ngót của đất | TCVN 8720:2012 |
| 17 | Xác định đặc trưng lún ướt của đất | TCVN 8722:2012 |
| 18 | Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất | TCVN 8723:2012 |
| | Phân tích hóa nước cho xây dựng | |
| 19 | Xác định hàm lượng cặn không tan | TCVN 4560:1988 |
| 20 | Xác định hàm lượng muối hóa tan | TCVN 4560:1988 |
| 21 | Xác định độ pH | TCXD 81:81 |
| 22 | Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻) | TCXD 81:81 |
| 23 | Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻) | TCXD 81:81 |
| 24 | Xác định hàm lượng chất hữu cơ | TCXD 8726:2012 |
| 25 | Xác định hàm lượng Natri và Kali | TCXD 81:81 |
| 26 | Xác định hàm lượng Canxi (Ca ²⁺), Magiê (Mg ²⁺), độ oxy hóa COD | TCXD 81:81 |
| 27 | Cabonic (CO ₂) tự ăn mòn | TCXD 81:81 |
| 28 | Độ Cacbonat; độ cứng toàn phần; độ cứng không cacbonat | TCXD 81:81 |
| 29 | Bicacbonat (HCO ₃ ⁻) và cacbonat (CO ₃ ⁻); amoni (NH ₄ ⁺) | TCXD 81:81 |

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng./.